CƠ SỞ NỀN TẢNG CỦA QUAN HỆ GIỮA HAI ĐẢNG, HAI NHÀ NƯỚC VIỆT NAM - LIÊN XÔ TRONG KHÁNG CHIẾN VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

GS, TS TRẦN VĂN PHÒNG
TS HOÀNG THU TRANG
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, bằng nhiều biện pháp, cách thức, nhiều con đường khác nhau, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bày tỏ Việt Nam mong muốn "làm bạn với tất cả các nước dân chủ" trên thế giới, Liên Xô là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới công nhận và chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam (30-1-1950) ngay sau khi Chính phủ Việt Nam đưa ra Tuyên bố về việc sẵn sàng thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới (14-1-1950). Sự kiện này đặt nền móng cho tình hữu nghị bền chặt và quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa hai Đảng, hai Nhà nước, là khởi điểm xúc tiến quan hệ song phương thông qua ký kết và thực thi nhiều hiệp định, hiệp nghị trên các lĩnh vực, nổi bật là sự ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô đối với Việt Nam trong cuộc kháng chiến vì độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Liên Xô dựa trên những cơ sở nền tảng cốt lõi-đó là tinh thần quốc tế vô sản trong sáng, giúp bạn là mình tự giúp vì lợi ích của phong trào xã hội chủ nghĩa và nền hòa bình trên toàn thế giới.

Từ khóa: Cơ sở nền tảng; quan hệ Việt Nam-Liên Xô; kháng chiến; xây dựng chủ nghĩa xã hội

1. Dựa trên tinh thần quốc tế vô sản trong sáng

Liên Xô thiết lập quan hệ ngoại giao và giúp đỡ, ủng hộ Việt Nam hết mình trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng CNXH trước hết là xuất phát từ tinh thần quốc tế vô sản trong sáng. Bàn về tinh thần quốc tế vô sản, các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác-Lênin đã khẳng định rằng, giai cấp vô sản ở tất cả các quốc gia trên thế giới phải đoàn kết, hợp tác giúp đỡ lẫn nhau để cùng thực hiện cuộc cách mạng vô sản trên phạm vi toàn thế giới nhằm lật đổ CNTB, lật đổ chế độ xã hội cũ để xây dựng một xã hội mới mà ở đó không còn áp bức, bóc lột, bất công, con người được tự do, có cơ hội phát triển toàn diện và có được niềm hạnh phúc đích thực.

Nền tảng tạo nên sự đoàn kết của giai cấp vô sản toàn thế giới trong cuộc đấu tranh chung nhằm lật đổ xã hội cũ, xây dựng xã hội mới là sự thống nhất chung về mặt lợi ích. C.Mác đã chỉ ra chính nền đại công nghiệp của CNTB đã tạo ra một giai cấp có sự thống nhất với nhau về mặt lợi ích trên phạm vi toàn thế giới, đó là giai cấp vô sản, khi khẳng

định: "Nói chung, công nghiệp lớn tạo ra ở khắp nơi những quan hệ như nhau giữa các giai cấp xã hội và do đó xóa bỏ tính chất riêng biệt của những dân tộc khác nhau. Và sau hết, trong khi giai cấp tư sản của mỗi dân tộc còn duy trì những lợi ích dân tộc riêng biệt thì công nghiệp lớn lại tạo ra một giai cấp cùng có những lợi ích như nhau trong tất cả các dân tộc, một giai cấp không còn tính riêng biệt dân tộc nữa..."[1]. V.I.Lênin đã làm rõ hơn vấn đề khi Người phân tích tính chất xã hội hóa ở phạm vi thế giới của công nghiệp hiện đại: "Thực vậy, việc sản xuất cho một thị trường rộng lớn ở trong nước và trên thế giới, việc phát triển mối liên hệ thương nghiệp chặt chẽ về mua bán nguyên liệu và vật liệu phụ giữa các miền trong nước và giữa các nước với nhau, bước tiến bộ vĩ đại về kỹ thuật, việc tập trung sản xuất và nhân khẩu trong những xí nghiệp lớn, truyền thống cổ hủ của chế độ gia trưởng bị phá vỡ, lớp dân cư di động được tạo ra, mức nhu cầu và trình độ văn hóa của công nhân được nâng cao, - tất cả những cái đó đều là những nhân tố của quá trình tư bản chủ nghĩa, quá trình làm cho sản xuất ở trong nước ngày càng được xã hội hóa, và do đấy, làm cho người tham gia sản xuất cũng ngày càng được xã hội hóa"[2].

Cùng là giai cấp bị áp bức, bóc lột ở các quốc gia trong thời đại thống trị của CNTB, cho nên, giai cấp vô sản trên toàn thế giới chỉ có thể đấu tranh chiến thắng giai cấp tư sản, lật đổ hệ thống CNTB (giai đoạn phát triển cao là CNĐQ) trên phạm vi toàn cầu khi biết liên kết lại với nhau và liên kết với toàn thể các giai tầng bị áp bức trong xã hội để tiến hành sự nghiệp cách mạng chung. Điều này càng thật sự quan trọng nhất là khi sự thống trị của CNTB không chỉ nằm ở phạm vi một quốc gia mà đã ngày càng mang tính chất quốc tế. Trên cơ sở đó, Ph.Ăngghen đã đưa ra khẩu hiệu *"Vô sản toàn thế giới, đoàn kết lại"*, một khẩu hiệu công khai tuyên bố tính chất quốc tế của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản trên phạm vi toàn thế giới[3].

Chính Chủ tịch Hồ Chí Minh trong hành trình bôn ba đi tìm đường cứu nước cũng rút ra một kết luận sâu sắc rằng: nhân dân lao động dù ở bất cứ nơi đâu, bất cứ quốc gia nào, thuộc địa hay các nước tư bản chính quốc cũng đều bị bọn đế quốc thực dân áp bức, bóc lột một cách vô cùng nặng nề và tàn nhẫn. Người nhận thức rõ ràng: "Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản"[4].

Kết luận này đã đặt nền móng cho tư tưởng đoàn kết quốc tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam. Đoàn kết ở đây là đoàn kết với những người lao động, những người cần lao, với giai cấp vô sản trên toàn thế giới cùng với khẳng định chủ nghĩa đế quốc, giai cấp tư sản ở đâu cũng là kẻ thù và nhân dân lao động ở đâu cũng là bạn.

Như vậy, có thể thấy, một trong những cơ sở nền tảng của mối quan hệ giữa hai Đảng, hai Nhà nước Việt Nam và Liên Xô chính là tinh thần quốc tế vô sản trong sáng. Việc Liên Xô (một quốc gia đã giành thắng lợi trong cuộc cách mạng vô sản và đang xây dựng một cường quốc XHCN) hết mình giúp đỡ Việt Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong quá trình xây dựng CNXH trước hết bắt nguồn từ chính tinh thần quốc tế vô sản với phương châm "bốn phương vô sản đều là anh em". Đã là giai cấp vô sản thì dù ở quốc gia, dân tộc nào cũng phải hết lòng, hết sức giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc đấu tranh tự giải phóng mình và giải phóng mọi giai cấp, tầng lớp trong xã hội hướng tới giải phóng toàn nhân loại thoát khỏi áp bức, bất công, xây dựng một xã hội mới, tạo dựng một thế giới mới thực sự đem lại công bằng, bình đẳng, tự do cho tất cả mọi người-một thế giới mà như V.I.Lênin đã

chỉ ra: "Đối lập với thế giới cũ, cái thế giới của áp bức dân tộc, của sự phân tranh dân tộc hoặc của sự tách biệt giữa các dân tộc, công nhân đưa ra một thế giới mới, một thế giới trong đó những người lao động thuộc mọi dân tộc đoàn kết với nhau, trong đó không có chỗ cho bất cứ một đặc quyền đặc lợi nào, cũng như không có chỗ cho bất cứ một sự áp bức nào giữa người với người"[5].

2. Dựa trên tinh thần giúp bạn là tự giúp mình

Từ khẩu hiệu "Vô sản toàn thế giới, đoàn kết lại" của Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã phát triển thành khẩu hiệu *"Vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại"*. Bởi, sang đến thời đại của V.I.Lênin, khi "Chủ nghĩa tư bản đã phát triển thành một hệ thống có tính chất toàn thế giới của một nhóm nhỏ các nước "tiên tiến" đi áp bức thuộc địa và dùng tài chính để bóp nghẹt đại đa số nhân dân trên thế giới"[6] (CNTB phát triển lên giai đoạn CNĐQ), khi cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc trở thành một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới mới hội đủ những điều kiện khách quan để V.I.Lênin phát triển những luận điểm khoa học của C.Mác và Ph.Ăngghen, từ đó, nêu ra những nguyên lý quan trọng về sự kết hợp tất yếu giữa cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trong cách mạng vô sản.

V.I.Lênin đã chỉ ra rằng, CNĐQ tăng cường và mở rộng phạm vi bóc lột các dân tộc, các tầng lớp nhân dân lao động, giai cấp công nhân cả trong và ngoài nước, cuốn hút các dân tộc vào guồng máy bóc lột, bạo lực... CNĐQ đã trở thành kẻ thù chung của giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới, từ đó, một cách tự nhiên, giai cấp vô sản sẽ khó tự mình đương đầu với CNĐQ nếu nó không liên kết chặt chẽ với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Do đó, trong điều kiện của CNĐQ, giai cấp vô sản ở các nước tư bản phải liên minh với giai cấp vô sản ở các nước thuộc địa mới có thể giành được thắng lợi và đến lượt mình, sau khi giành được thắng lợi, giai cấp vô sản ở các nước tư bản sẽ quay trở lại giúp đỡ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp ở các nước thuộc địa. Trong *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*, V.I.Lênin nhấn mạnh tư tưởng phải kết hợp chặt chẽ phong trào cách mạng ở "chính quốc" với phong trào giải phóng dân tộc ở thuộc địa; các nước đã làm cách mạng vô sản thành công phải giúp đỡ cách mạng ở các nước thuộc địa, nhất là các nước kinh tế lạc hậu, còn nhiều tàn tích phong kiến giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng CNXH.

Sau này, từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chỉ ra rằng, nếu muốn đánh bại CNĐQ cần phải thúc đẩy quá trình giải phóng dân tộc và xây dựng CNXH ở các nước thuộc địa, bởi "Vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới phụ thuộc phần lớn vào các thuộc địa, nơi cung cấp lương thực và binh lính cho các nước lớn đế quốc chủ nghĩa. Nếu chúng ta muốn đánh bại các nước này thì trước hết phải tước hết thuộc địa của chúng đi"[7]. Tại Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản, khi nghe một số ý kiến coi trọng cách mạng vô sản ở các nước TBCN hơn các nước thuộc địa, Người đã thẳng thắn nêu ý kiến của mình: "Các đồng chí thứ lỗi về sự mạnh bạo của tôi, nhưng tôi không thể không nói với các đồng chí rằng, sau khi nghe những lời phát biểu của các đồng chí ở chính quốc, tôi có cảm tưởng là các đồng chí ấy muốn đánh chết rắn đằng đuôi. Tất cả các đồng chí đều biết rằng hiện nay nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở các thuộc địa hơn là ở chính quốc. Các thuộc địa cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy; các thuộc địa cung cấp binh lính cho quân đội của chủ nghĩa đế quốc. Các

thuộc địa trở thành nền tảng của lực lượng phản cách mạng. Thế mà các đồng chí khi nói về cách mạng các đồng chí lại khinh thường thuộc địa"[8]. Nguyễn Ái Quốc cũng đi đến một kết luận quan trọng: "Chủ nghĩa tư bản là một con đỉa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, thì cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản; con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra"[9]... Từ đó, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc kêu gọi: "*Hỡi các bạn bị áp bức ở chính quốc!* Giai cấp tư sản trong nước các bạn đã lừa dối các bạn, dùng các bạn làm công cụ đi xâm lược đất nước chúng tôi. Ngày nay, vẫn dùng cái chính sách quỷ quyệt ấy *giai cấp tư sản nước các bạn lại định dùng chúng tôi để đàn áp mọi cố gắng tự giải phóng của các bạn.*

Cơ sở nền tảng của mối quan hệ bền chặt giữa hai Đảng, hai Nhà nước trong lịch sử, cho đến nay vẫn cần được nhân lên, phát huy trong tình hình mới, nhằm tiếp tục vun đắp, tạo dựng và phát triển tình cảm tốt đẹp giữa nhân dân hai nước, củng cố mối quan hệ "Đối tác chiến lược toàn diện" giữa hai nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Nga. Quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Liên bang Nga đã được thử thách qua thời gian, trở thành tài sản quý báu của nhân dân hai nước, đang phát triển mạnh mẽ và sâu rộng với nhiều thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực.

Đứng trước chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc, quyền lợi của chúng ta là thống nhất, các bạn hãy nhớ lời kêu gọi của Các Mác:

"Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!""[10].

Từ đây có thể thấy, cách mạng vô sản chỉ có thể thành công một cách triệt để khi có sự hậu thuẫn của cách mạng vô sản ở các nước tư bản và cách mạng ở các nước thuộc địa. Với Liên Xô, một nước đã giành thắng lợi trong cách mạng vô sản, thì càng phải hết lòng giúp đỡ cách mạng vô sản ở các nước thuộc địa, trong đó có Việt Nam. Bởi lẽ, nếu những nước đã tiến hành cách mạng vô sản thành công không chịu giúp các nước thuộc địa trong cuộc cách mạng vô sản để giải phóng dân tộc và xây dựng CNXH thì không bao giờ chặt đứt được nguồn gốc sâu xa của CNĐQ. Một khi CNĐQ còn lớn mạnh thì thành quả mà giai cấp vô sản có được khi thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng vô sản ở một số nước, chẳng hạn như Liên Xô, sẽ không được đảm bảo vững chắc, toàn vẹn.

Điều đó cũng có nghĩa là, khi CNĐQ chưa bị tiêu diệt trên phạm vi toàn thế giới, khi cách mạng vô sản chưa giành thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới thì chính quyền mà giai cấp vô sản giành được từ tay giai cấp tư sản ở một số nước sẽ luôn bị đe dọa, luôn có nguy cơ bị giai cấp tư sản "cướp lại". Do đó, với các nước đã thực hiện thành công cách mạng vô sản như Liên Xô, việc quay trở lại giúp giai cấp vô sản ở các nước thuộc địa, trong đó có Việt Nam, cũng là để giúp chính mình bảo vệ vững chắc hơn những thành quả cách mạng mà mình đã đạt được. Giúp bạn nhưng cũng có nghĩa là đang tự giúp chính mình.

Đối với Việt Nam, khi Đảng Cộng sản trở thành Đảng cầm quyền, lãnh đạo nhân dân cả nước thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh có những quan điểm, tư tưởng rất sâu sắc về giúp bạn là mình tự giúp mình. Người hiểu rằng, nếu giai cấp vô sản trên toàn thế giới không đoàn kết, ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau trong

đấu tranh giải phóng đất nước và xây dựng xã hội mới thì chiến thắng mà giai cấp vô sản một số nước đạt được không phải là chiến thắng trọn vẹn và lâu bền. Đó chính là cơ sở để Đảng Cộng sản, quân đội và nhân dân Việt Nam hết lòng, hết sức giúp đỡ Lào hay Campuchia thực hiện những nhiệm vụ cách mạng của nước bạn. Trong thư Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi các đơn vị bộ đội có nhiệm vụ tác chiến ở Thượng Lào, ngày 3-4-1953, có đoạn viết: "Lần này là lần đầu tiên, các chú nhận một nhiệm vụ quan trọng và vẻ vang như nhiệm vụ này, tức là giúp nhân dân nước bạn. Mà giúp nhân dân nước bạn tức là mình tự giúp mình"[11].

Từ những phân tích trên có thể thấy, một trong những cơ sở nền tảng của mối quan hệ giữa hai Đảng, hai Nhà nước Việt Nam, Liên Xô nhất là việc Liên Xô-một nước đã thực hiện thành công cách mạng vô sản, hết lòng, hết sức ủng hộ Việt Nam trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng CNXH xuất phát từ chủ trương, quan điểm "giúp bạn là giúp mình". Giai cấp vô sản toàn thế giới chỉ có thể giành thắng lợi triệt để trong cuộc đấu tranh lật đổ ách áp bức bột của giai cấp tư sản, lật đổ chế độ TBCN, thủ tiêu chế độ sở hữu tư nhân TBCN khi đoàn kết, ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chung của giai cấp vô sản toàn thế giới.

3. Vì lợi ích của phong trào xã hội chủ nghĩa và nền hòa bình trên toàn thế giới

Cơ sở nền tảng tiếp theo dẫn đến mối quan hệ bền chặt giữa hai Đảng, hai Nhà nước Liên Xô và Việt Nam có thể đề cập đến chính là xuất phát từ lợi ích của phong trào CNXH và nền hòa bình, phát triển, tiến bộ cho mọi quốc gia trên toàn thế giới. Thực tế cho thấy, giai cấp vô sản tiến hành cách mạng lật đổ giai cấp tư sản, lật đổ chế độ xã hội cũ xây dựng xã hội mới, trước hết là vì lợi ích của bản thân giai cấp vô sản và nhân dân lao động tại các quốc gia đó, vì lợi ích của mỗi dân tộc. Do đó, cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản mỗi nước trước hết là để "thanh toán xong" giai cấp tư sản ở quốc gia mình, điều này đã được C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*: "Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, dù về mặt nội dung, không phải là một cuộc đấu tranh dân tộc, nhưng lúc đầu lại mang hình thức đấu tranh dân tộc. Đương nhiên là trước hết, giai cấp vô sản mỗi nước phải thanh toán xong giai cấp tư sản nước mình đã"[12].

Tuy nhiên, lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chưa bao giờ đi đến chỗ đề cao đến mức tuyệt đối hóa lợi ích dân tộc, và luôn coi chủ nghĩa dân tộc là kẻ thù nguy hiểm bậc nhất của phong trào công nhân quốc tế. Theo V.I.Lênin, chủ nghĩa dân tộc dù biểu hiện dưới hình thức nào ("chủ nghĩa dân tộc của dân tộc đi áp bức và chủ nghĩa dân tộc của dân tộc bị áp bức, chủ nghĩa dân tộc của dân tộc lớn với chủ nghĩa dân tộc của dân tộc nhỏ"[13], chủ nghĩa dân tộc thể hiện lợi ích của giai cấp nào, tầng lớp, các tập đoàn xã hội nào...) cũng đều là cực đoan, là sự đối lập của tinh thần dân tộc chân chính và tinh thần quốc tế trong sáng. Vì thế, V.I.Lênin khẳng định: "Chủ nghĩa Mác không thể điều hòa được với chủ nghĩa dân tộc, dù là chủ nghĩa dân tộc "công bằng" "thuần khiết", tinh vi và văn minh đến đâu đi nữa"[14].

Việt Nam và Liên Xô là hai nước nằm trong hệ thống XHCN trên thế giới, luôn đi theo ánh sáng soi đường của chủ nghĩa Mác-Lênin, cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản do Đảng Cộng sản Liên Xô lãnh đạo (để giữ vững nền chuyên chính vô sản đã được thiết lập và vững bước đi lên xây dựng cường quốc XHCN) hay cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo (để đánh đuổi thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và đi lên

xây dựng CNXH) không chỉ vì lợi ích và nền hòa bình của mỗi nước mà còn vì mục đích chung là đóng góp cho phong trào XHCN, phấn đấu vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới. Chính vì chung lý tưởng nên theo một cách tự nhiên, hai Đảng, hai Nhà nước Việt Nam, Liên Xô tất yếu thiết lập mối quan hệ bền chặt và trở thành đồng minh chiến lược trên mặt trận chống đế quốc, thực dân và chống các thế lực thù địch của CNXH, phá hoại phong trào XHCN trên thế giới.

Sau này, chính những nhà lãnh đạo cấp cao nhất của Đảng và Nhà nước Liên Xô đã nhận định: "Tình hữu nghị Xô-Việt được xây dựng trên lợi ích và mục tiêu chung, trên nền tảng vững chắc của chủ nghĩa Mác-Lênin và nghĩa vụ quốc tế xã hội chủ nghĩa"[15]. Cũng bởi cùng hướng đến mục tiêu chung đấu tranh vì CNXH, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội cho nên trong suốt quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng CNXH ở Việt Nam, chúng ta luôn được sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản và nhân dân Liên Xô với khẩu hiệu được Liên Xô giương cao "đối với những người cộng sản Liên Xô, đoàn kết với Việt Nam là mệnh lệnh của cả trái tim và trí tuệ"[16]. Sự giúp đỡ to lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân Liên Xô đã góp phần không nhỏ vào thành công của sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất và xây dựng CNXH ở Việt Nam. Cùng phấn đấu vì lý tưởng chung là xây dựng thành công CNXH trên phạm vi toàn thế giới nhằm giải phóng tất cả mọi giai cấp, tầng lớp thoát khỏi áp bức, bất công và có cuộc sống thực sự tự do, ấm no, hạnh phúc đã trở thành một trong những cơ sở nền tảng của quan hệ giữa hai Đảng, hai Nhà nước Việt Nam, Liên Xô trong kháng chiến và xây dựng CNXH ở Việt Nam.

Như vậy, việc thiết lập mối quan hệ vững chắc và bền chặt giữa hai Đảng, hai Nhà nước Việt Nam-Liên Xô trong cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng CNXH ở Việt Nam dựa trên những cơ sở nền tảng nhất định, cụ thể là: dựa trên tinh thần quốc tế vô sản trong sáng; dựa trên tinh thần giúp bạn là giúp mình; vì lợi ích của phong trào XHCN và nền hòa bình trên toàn thế giới. Những cơ sở nền tảng này chính là chất keo tự nhiên gắn kết hai Đảng, hai Nhà nước, nhân dân hai nước Việt Nam-Liên Xô trong một mối quan hệ hợp tác lâu dài, bền chặt, gắn bó mật thiết, keo sơn.

1. *C.Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1995, T. 3, tr. 87-88

2. *V.I.Lênin Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2005, T. 3, tr. 694

3. Xem: Nguyễn Viết Thảo, Nguyễn An Ninh: "Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa quốc tế vô sản", Tạp chí *Lý luận chính trị*, theo *http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/467-quan-diem-cua-chu-nghia-mac-lenin-ve-chu-nghia-quoc-te-ve-san.html*, ngày 18-12-2013

4, 8, 9. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 1, tr. 287, 295-296, 320

5. *V.I.Lênin Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2005, T. 23, tr. 194

6. *Sđd*, T.27, tr. 389

7. Tạp chí *La Correspondance internationnale*, số 41-1924

10. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr. 139

11. *Sđd*, T. 8, tr. 105

12. *C.Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1995, T. 4, tr. 611

13. *V.I.Lênin Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2005, T. 45, tr. 410

14. *Sđd*, T. 24, tr. 167

15, 16. Bộ Ngoại giao Việt Nam-Bộ Ngoại giao Liên bang Nga: *Việt Nam-Liên Xô, 30 năm quan hệ (1950-1980)*, Nxb Ngoại giao, Hà Nội-Nxb Tiến bộ, Mátxcơva, 1983, tr. 584, 584.